

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 15/10/2019, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" (Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2900/STC-QLNS ngày 08/10/2019). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" quy định: "*Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 844 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án 844 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Đề án 844 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các nội dung và mức chi đảm bảo phù hợp*". Căn cứ quy định trên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh là phù hợp với khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo đã đảm bảo tính bao quát, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại như sau cho chính xác, thống nhất với từ ngữ được viết tắt đã được xác định tại khoản 1 Điều 2:

"Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án 884 và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại mục II,

Điều 1 của Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các Nghị quyết khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị biên tập lại đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Tại căn cứ pháp lý thứ 4 đề nghị biên tập lại như sau cho phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: **“Thực hiện Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.**

3.3. Theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Thông tư số 45/2019/TT-BTC thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh **quyết định cụ thể các nội dung chi, mức chi** từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 844 thực hiện ở địa phương. Như vậy, theo quy định này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể mà không quy định mức chi có tính chất *“khung”*. Sở Tư pháp nhận thấy, mức chi được dự kiến trong dự thảo Nghị quyết không phải là mức chi cụ thể (*hiều mức chi, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định theo hướng không chế mức tối đa. Ví dụ: Một số mức chi được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5... Điều 2 dự thảo*).

Việc không quy định cụ thể mức chi (*mà quy định có tính chất “khung”*) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 14 Thông tư số 45/2019/TT-BTC. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức chi hỗ trợ thực hiện Đề án 884 trên địa bàn tỉnh.

3.4. Theo dự kiến, nội dung chi, mức chi tổ chức cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, tại các địa phương, đơn vị cơ sở được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng và Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND, ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*gạch đầu dòng (-) thứ 2 điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo*).

Sở Tư pháp nhận thấy, căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh đã quy định cụ thể mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND. Vì vậy, nội dung chi, mức chi tổ chức cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, tại các địa phương, đơn vị cơ sở (*gạch đầu dòng (-) thứ 2 điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo*) đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc thực hiện theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND mà không quy định thực hiện theo mức chi được quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC (*Bên cạnh đó, việc quy định thực hiện đồng thời 02 văn bản trên là không thực hiện được*)

3.5. Để quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND. Vì vậy, đối với những nội dung chi, mức chi được viện dẫn thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND, thì ngoài việc viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND còn cần viện dẫn tới văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy một số quy định trong dự thảo chỉ viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND mà không viện dẫn tới văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND (*Ví dụ: gạch đầu dòng (-) thứ 5, điểm b, khoản 4 Điều 2 dự thảo*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để viện dẫn đầy đủ các văn bản quy định việc thực hiện.

3.6. Sở Tư pháp nhận thấy nội dung chi, mức chi tối đa được dự kiến trong dự thảo là đầy đủ và không cao hơn mức chi tối đa được quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC. Tuy nhiên, cần tham mưu quy định nội dung chi, mức chi cụ thể. Nội dung chi, mức chi cụ thể đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy định của pháp luật, thực tế thực hiện các hoạt động của Đề án 884, khả năng đáp ứng của ngân sách địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định nội dung chi, mức chi cụ thể (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16 Phụ lục I (*ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:

4.1. Thực hiện đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16 Phụ lục I (*ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*).

4.2. Khi viện dẫn văn bản đề nghị viện dẫn đúng tên gọi, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản (Ví dụ: người có thẩm quyền ban hành Thông tư là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ mà không phải là Bộ, cơ quan ngang Bộ).

4.3. Lưu ý rà soát sửa lỗi chính tả và đánh số trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, hồ sơ dự thảo đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng